TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **123**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị A**, sinh năm 1996. Nơi thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, TP. Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Bản Nhuần, Quảng Chu, Chợ Mới, Bắc Kạn.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh B**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/3/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Minh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Minh B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 126/2019, đăng ký ngày 27/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cấp cho chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Minh B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Chị A, anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 06/10/2020.

Sau ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu C thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị A và anh Nguyễn Minh B đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng;, tổng cộng là **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, chị Đỗ Thị A tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **17124** ngày 12/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Vĩnh Ngọc;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Lâm Bình